

CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN CẦN BIẾT

GIỚI THIỆU LUẬT CÔNG ĐOÀN NĂM 2012

CÔNG ĐOÀN CTY CP NHỰA TN TIỀN PHONG

TẬP HUẤN
CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN

NINH BÌNH, NGÀY 25/ 4/ 2014

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TP. HỒ CHÍ MINH
FEDERATION OF LABOUR TRADE - UNIONS
HỒ CHÍ MINH CITY

**LUẬT CÔNG ĐOÀN
VÀ CÁC NGHỊ ĐỊNH**
LAW ON TRADE-UNION AND
DECREES CONCERNED

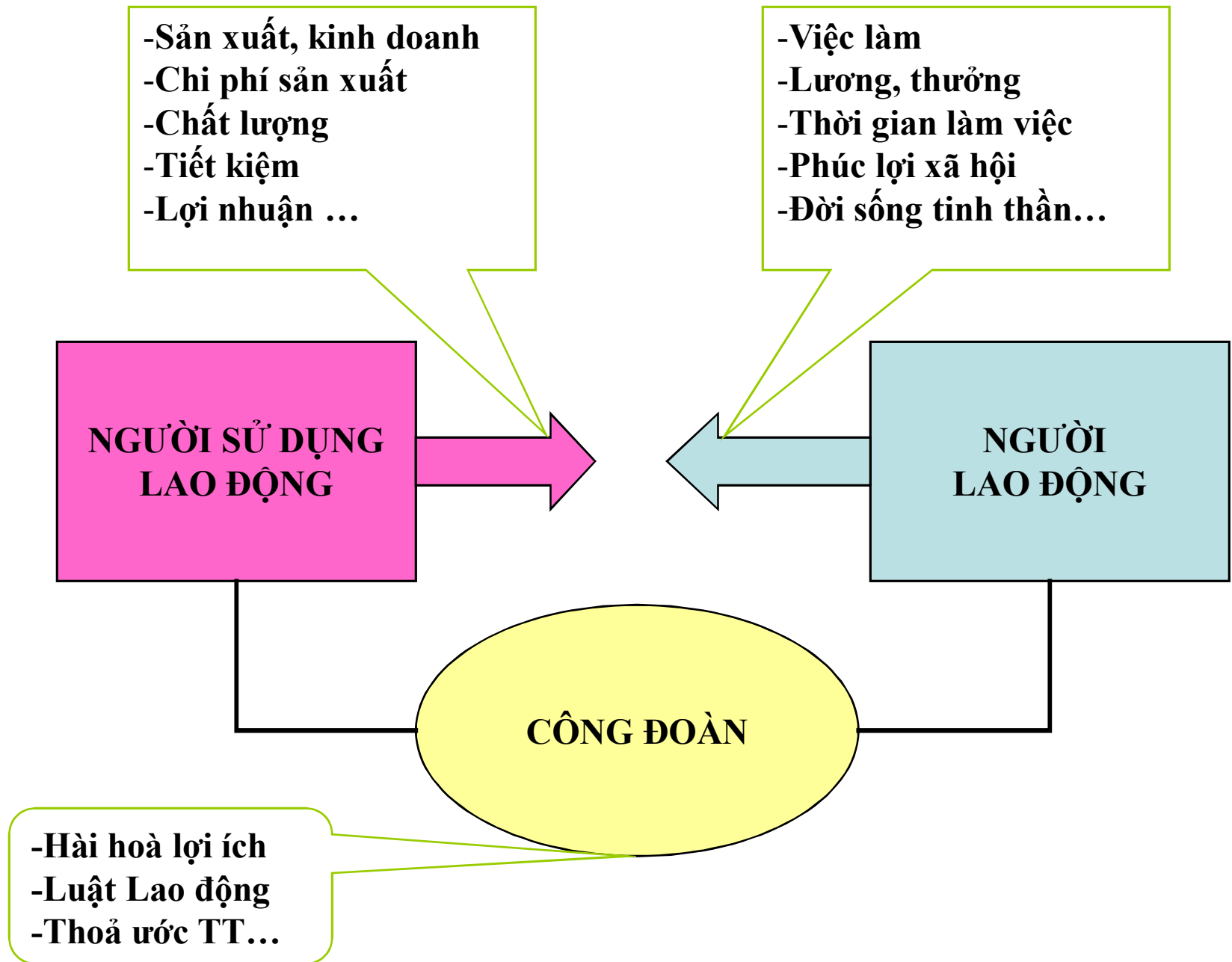
LƯU HÀNH NỘI BỘ
INTERNAL CIRCULATION



**LUẬT
CÔNG ĐOÀN**



NHA XUẤT BẢN PHÁP LÝ



GIỚI THIỆU VỀ LUẬT CÔNG ĐOÀN

Nhà nước đã ban hành:

- Luật Công đoàn năm 1959
- Luật Công đoàn sửa đổi bổ sung năm 1990
- Luật Công đoàn (sửa đổi bổ sung) năm 2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/ 01/ 2013.

Đã có 3 Nghị định liên quan đến Luật Công đoàn 2012

- NĐ 43/2013/NĐ-CP ngày 10/5/2013 quy định chi tiết thi hành Điều 10 Luật Công đoàn về quyền, trách nhiệm của CĐ trong việc đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ
- NĐ 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành về tài chính CĐ
- NĐ 200/2013/NĐ-CP ngày 26/3/2013 quy định chi tiết thi hành Điều 11 Luật Công đoàn về quyền, trách nhiệm của công đoàn trong việc tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế-xã hội

GIỚI THIỆU VỀ LUẬT CÔNG ĐOÀN

Luật Công đoàn 1990

Gồm 4 chương, 19 điều

- Những quy định chung (1 - 3)
- Quyền và trách nhiệm của Công đoàn (4 - 13)
- Những bảo đảm hoạt động công đoàn (14 - 17)
- Điều khoản cuối cùng (18 - 19)

Luật Công đoàn 2012

Gồm 6 chương 33 điều

- Những quy định chung (1 - 9)
- Quyền, trách nhiệm của CĐ và đoàn viên CĐ (10 - 19)
- Trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cơ quan, tổ chức doanh nghiệp đối với CĐ (20 - 22)
- Những đảm bảo hoạt động CĐ (23 - 29)
- Giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm pháp luật về CĐ (30-31)
- Điều khoản thi hành (32 – 33)

KHÁI NIỆM VỀ CÔNG ĐOÀN

Công đoàn là tổ chức chính trị-xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và người lao động, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, là thành viên trong hệ thống chính trị của xã hội Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của đảng CSVN; đại diện cho CB, CC, VC, CN và những NLĐ khác (sau đây gọi chung là người lao động), cùng với cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ; tham gia quản lý nhà nước, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; tuyên truyền vận động NLĐ học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt nam XHCN.

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG ĐOÀN

1. Đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ
2. Tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế-xã hội
3. Trình dự án luật, pháp lệnh và kiến nghị xây dựng chính sách, pháp luật
4. Tham dự các phiên họp, kỳ họp và hội nghị
5. Tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp
6. Tuyên truyền, vận động, giáo dục NLĐ
7. Phát triển đoàn viên và CĐCS
8. Quyền, trách nhiệm của CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở đối với NLĐ, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chưa có CĐCS

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM ĐOÀN VIÊN

Quyền của đoàn viên CĐ

1. Yêu cầu CĐ đại diện, bảo vệ khi bị xâm hại
2. Được thông tin, thảo luận, đề xuất, biểu quyết việc CĐ
3. ứng cử, đề cử, bầu cử cơ quan lãnh đạo CĐ theo quy định
4. Được CĐ tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý miễn phí
5. Được CĐ hướng dẫn, giúp đỡ tìm việc làm, học nghề, thăm hỏi, hỗ trợ khi khó khăn
6. Tham gia hoạt động VHTTDL do CĐ tổ chức
7. Đề xuất với CĐ kiến nghị việc thực hiện chế độ chính sách với NLĐ

Trách nhiệm của đoàn viên

1. Chấp hành Điều lệ, nghị quyết, tham gia các hoạt động CĐ
2. Học tập nâng cao trình độ
3. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp

TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN, DN

- 1. Quan hệ giữa Công đoàn với nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp**
- 2. Trách nhiệm của nhà nước**
 - Bảo đảm, hỗ trợ, tạo điều kiện cho CĐ
 - Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lao động, CĐ
 - Lấy ý kiến CĐ khi xây dựng chính sách, pháp luật
 - Phối hợp, tạo điều kiện để CĐ tham gia quản lý

TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ NƯỚC, CƠ QUAN, DN

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp

- Phối hợp CĐ thực hiện chức năng, quyền, nghĩa vụ
- Tạo điều kiện cho NLĐ thành lập, gia nhập, hoạt động
- Phối hợp CĐ cùng cấp xây dựng ban hành quy chế
- Thừa nhận và tạo điều kiện đề CĐCS thực hiện quyền
- Trao đổi, cung cấp thông tin khi CĐ đề nghị
- Phối hợp CĐ tổ chức đối thoại, thương lượng ký TULĐTT
- Lấy ý kiến CĐ cùng cấp những vấn đề liên quan đến NLĐ
- Phối hợp CĐ giải quyết tranh chấp lao động
- Đảm bảo điều kiện hoạt động CĐ, cán bộ CĐ, kinh phí CĐ

NHỮNG BẢO ĐẢM CHO CĐ HOẠT ĐỘNG

1. Bảo đảm về tổ chức, cán bộ
2. Bảo đảm điều kiện hoạt động
 - Bố trí nơi làm việc, tạo điều kiện về phương tiện
 - CB không chuyên trách được 24 giờ/ tháng (chủ tịch, phó chủ tịch CĐCS), 12 giờ/ tháng (UV BCH, Tổ CĐ)
 - CB không chuyên trách được nghỉ hưởng lương ngày tham gia họp, tập huấn
 - CB chuyên trách được bảo đảm quyền lợi và phúc lợi như NLĐ trong cơ quan, DN
3. Bảo đảm cho cán bộ CĐ
 - Hết hạn HĐLĐ mà NLĐ là cán bộ CĐ đang trong nhiệm kỳ được kéo dài HĐ đến hết nhiệm kỳ.
 - Không được đơn phương chấm dứt HĐLĐ nếu không có ý kiến của BCH CĐCS hoặc CĐ cấp trên
 - Chấm dứt HĐLĐ trái luật, CĐ có trách nhiệm can thiệp

NHỮNG BẢO ĐẢM CHO CĐ HOẠT ĐỘNG

4. Tài chính CĐ gồm các nguồn thu sau:
 - Đoàn phí
 - Kinh phí do DN đóng bằng 2% quỹ lương đóng BHXH
 - Ngân sách nhà nước hỗ trợ
 - Nguồn thu khác
5. Quản lý sử dụng quỹ CĐ
6. Tài sản CĐ
7. Kiểm tra, giám sát tài chính CĐ

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, XỬ LÝ VI PHẠM

Giải quyết tranh chấp về quyền CĐ

1. Tranh chấp huộc phạm vi quyền, trách nhiệm CĐ trong quan hệ LĐ thì giải quyết theo pháp luật về giải quyết TCLĐ
2. Tranh chấp trong các quan hệ khác thì giải quyết theo pháp luật liên quan
3. Tranh chấp của đơn vị sử dụng LĐ với CĐ thì CĐCS hoặc CĐ cấp trên CS kiến nghị cơ quan nhà nước hoặc khởi kiện tại Toà án

Xử lý vi phạm về pháp luật CĐ

1. Cơ quan, cá nhân vi phạm thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý
2. Chính phủ quy định chi tiết việc xử phạt vi phạm